

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 03-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Phương
- Ông Nguyễn Văn Hòa

- **Thư ký phiên toà:** Bà Mã Thùy Dung là thư ký viên Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng T hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm hội trường xét xử số 01, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng với điểm cầu thành phần phòng hỏi cung số 01 - Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 187/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 27/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Bé Ngọc Tr (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1983 tại: huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 06, phường Sông H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bé Ngọc Linh (đã chết); Con bà: Nông Thị Đoan (đã chết); Vợ: Bé Thị Hiền, đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2010; Anh chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/8/2020: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 27/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bé Ngọc T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1985 tại: huyện huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Nà R, xã Bạch Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Bé Ngọc Danh (đã chết); Con bà: Lương Thị Diệp; Vợ: Triệu Thị V; Con: Có 01 con

sinh năm 2009; Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 27/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lục Duy Kh (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1987 tại: huyện huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Bản M, xã Dân Ch, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lục Kim Cương (đã chết); Con bà: Riêu Thị H; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 28/10/2022: Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng. Nhân thân: Ngày 16/9/2022: Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 3.500.000,đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 27/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Triệu Thị V, sinh năm: 1984; có mặt.

Địa chỉ: Xóm Nà R, xã Bạch Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Riêu Thị H, sinh năm: 1966; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, phường Sông B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18h00 ngày 27/8/2024, Bé Ngọc T đến quán nước đối diện bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng tại tổ 10, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng uống nước, khoảng 10 phút sau Lục Duy Kh đến và ngồi nói chuyện, Kh nhờ T mua giúp 400.000,đ (*bốn trăm nghìn đồng*) Heroine để cùng nhau sử dụng thì T đồng ý và nhận tiền với Kh rồi T gọi điện thoại cho Bé Ngọc Tr hỏi có mua được ma túy không, nếu mua được thì mua giúp T 02 (hai) gói Heroine thì Tr đồng ý. Sau đó Tr đi xe mô tô đến quán và ngồi uống nước tại bàn bên cạnh bàn T. T qua bàn của Tr và đưa cho Tr 400.000,đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Một lúc sau, Tr mượn xe mô tô của T và đi đến nhà Vương Ngọc Thành (*sinh ngày: 25/5/1990; trú tại: xóm Nam Phong 1, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng*) hỏi mua với Thành 1.000.000,đ (*một triệu đồng*) Heroine (bao gồm 400.000,đ (*bốn trăm nghìn đồng*) của T đưa cho Tr nhờ mua giúp ma túy và 600.000,đ (*sáu trăm nghìn đồng*) của bản thân Tr). Thành nhận tiền và đưa lại cho Tr 01 gói giấy viết bên trong là 05 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine. Mua xong Tr quay lại chỗ T và dự định sẽ lấy 02 (hai) gói trong 05 (năm) gói vừa mua được để đưa cho T, khi vừa đến gặp T thì bị cơ quan Công an bắt giữ, thu giữ những vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 195 /CT - VKSTP, ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Bé Ngọc

Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị V (vợ bị cáo T), là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mang BKS 11H1 243.39 và bà Riêu Thị H (mẹ bị cáo Kh) là chủ sở hữu xe mô tô mang BKS 11Z1 - 1878 xác nhận: Xe mô tô các bị cáo T, Kh bị thu giữ là của các bà. Việc các bị cáo lấy xe đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng các bà không biết và không cho phép. Đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho các bà để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt bị cáo Tr từ 18 - 21 tháng tù, bị cáo Kh từ 15 - 18 tháng tù, bị cáo T từ 12 - 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 506/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/8/2024. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt trước và sau có chữ Nokia, số seri1: 354275382258762, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh mặt sau có chữ Samsung, số imei1: 354649162315093/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt trước và sau có chữ Samsung, số imei1: 355848063356532/16, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Vì đây là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà Nước.

Trả lại cho bà Triệu Thị V 01 xe mô tô màu đen có chữ Blade mang biển kiểm soát 11H1-243.39, xe cũ đã qua sử dụng. Vì đây là tài sản của bà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bà Riêu Thị H 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Angel mang biển kiểm soát 11Z1-1878, xe cũ đã qua sử dụng. Vì đây là tài sản của bà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Bé Ngọc Tr 01 (một) xe mô tô màu đen nhãn hiệu Astrea mang biển kiểm soát: 11F1-3362, xe cũ đã qua sử dụng. Vì đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí, đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Hồi 21h10 ngày 27/8/2024, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Bé Ngọc Tr có hành vi tàng trữ trái phép 05 (năm) gói Heroine có khối lượng 0,63g (*không phải sáu ba gam*) gồm 03 (ba) gói Heroine do Tr mua để sử dụng cho bản thân và 02 (hai) gói Heroine mua hộ cho Bé Ngọc T và Lục Duy Kh. Do đó, Bé Ngọc Tr phải chịu trách nhiệm hình sự với số Heroine mua cho bản thân và mua hộ cho Bé Ngọc T, Lục Duy Kh có tổng khối lượng là 0,63g (*không phải sáu ba gam*). Bé Ngọc T và Lục Duy Kh phải chịu trách nhiệm hình sự với số Heroine đã nhờ Tr mua hộ là 02 (hai) gói Heroine có khối lượng tương đương 0,22g (*không phải hai hai gam*).

Hành vi của các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a). ...

c). Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d). ...”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm

c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo Tr và bị cáo Kh là người có nhân thân xấu, bị cáo Tr đã từng bị kết án 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Kh năm 2022 vừa bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm sửa chữa bản thân, mà tiếp tục cùng nhau mua ma túy về tàng trữ, sử dụng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo T có nhân thân tốt nhưng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo Tr, Kh phải chịu trách nhiệm hình phạt cao hơn bị cáo T, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này, từ đó nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 506/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/8/2024. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt trước và sau có chữ Nokia, số seri1: 354275382258762; 01 (một) điện thoại di động màu xanh mặt sau có chữ Samsung, số imei1: 354649162315093/01; 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt

trước và sau có chữ Samsung, số imei1: 355848063356532/16. các điện thoại đều cũ đã qua sử dụng. Đây là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô màu đen có chữ Blade mang biển kiểm soát 11H1-243.39, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà Triệu Thị V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, nên cần trả lại cho bà Vàng.

Đối với 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Angel mang biển kiểm soát 11Z1-1878, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà Riêu Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bà Hà để làm phương tiện đi lại.

Đối với 01 (một) xe mô tô màu đen nhãn hiệu Astrea mang biển kiểm soát: 11F1-3362, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo Bé Ngọc Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tr.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh đều phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về nguồn gốc số ma túy, Tr khai nhận mua với Vương Ngọc Thành (*sinh ngày: 25/5/1990; trú tại: xóm Nam Phong 1, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng*). Ngày 27/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vương Ngọc Thành, không phát hiện và thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan. Quá trình điều tra, Thành không thừa nhận việc bán ma túy cho Tr, việc Tr mua ma túy không ai biết và chứng kiến nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Bé Ngọc Tr 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 27/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo Lục Duy Kh 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 27/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo Bé Ngọc T 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 27/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 506/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/8/2024.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động (loại bàn phím) màu đen mặt trước và sau có chữ Nokia, số seri1 (theo quyết định chuyển vật chứng): 354275382258762, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh mặt sau có chữ Samsung, số imei1(theo quyết định chuyển vật chứng): 354649162315093/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt trước và sau có chữ Samsung, số imei1(theo quyết định chuyển vật chứng): 355848063356532/16, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Triệu Thị V 01 xe mô tô màu đen có chữ Blade mang biển kiểm soát 11H1-243.39, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Riêu Thị H 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Angel mang biển kiểm soát 11Z1-1878, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bé Ngọc Tr 01 (một) xe mô tô màu đen nhãn hiệu Astrea mang biển kiểm soát: 11F1-3362, xe cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Bé Ngọc Tr, Bé Ngọc T, Lục Duy Kh mỗi bị cáo đều phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án, phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 03/01/2025.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

